

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Đề nghị công nhận thỏa thuận chia thừa kế

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH.O, THÀNH PHỐ H

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Bá Thắng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Th.O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Th.O, H mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-DS ngày 17/04/2019 về việc yêu cầu: “Công nhận thỏa thuận chia thừa kế”, theo quyết định mở phiên họp số: 02/2019/QĐPH - ST ngày 24 tháng 4 năm 2019:

I. Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Tr Ph, sinh năm 1976

Anh Nguyễn Tr Qu, sinh năm 1960

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973.

Đều trú tại: Xóm K, thôn Tr, xã C V, huyện Th.O, Thành phố H.

II - Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

1. Chị Lê Thị V, sinh năm 1977 (vợ anh Nguyễn Tr Ph).

2. Nguyễn K A, sinh năm 1999

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 2001.

4. Nguyễn Tr U, sinh năm 2004

Đều là các con anh Nguyễn Tr Ph. Đều ủy quyền cho anh Nguyễn Tr Ph tham gia tố tụng.

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (vợ ông Qu).

6. Anh Nguyễn Tr Đ, sinh năm 1986 (con anh Qu).

7. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988 (con anh Q).

8. Nguyễn Tr T, sinh năm 1991(con anh Qu).

9. Lê Thị Ng, sinh năm 1993 (con anh Qu).

Đều trú tại, xóm K, thôn Tr, xã C V, huyện Th.O, Thành phố H. Đều là các con của anh Qu. Đều ủy quyền cho anh Qu Tham gia tố tụng tại tòa án.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với những vấn đề nêu trên:

Bố mẹ của chúng tôi là cụ **Nguyễn Tr C** (*đã mất năm 2012*) và cụ **Nguyễn Thị Th** (*đã mất năm 2017*) sinh được ba người con là: Nguyễn Tr Qu, Nguyễn Tr Ph và Nguyễn Thị L.

Trong quá trình sinh sống, bố mẹ chúng tôi có tạo lập được hai khối tài sản là Thửa đất số 45 và thửa đất số 51 Tờ bản đồ số 20 tại địa chỉ: Xóm K, xã C V, huyện Th.O, thành phố H. Nguồn gốc hai thửa đất này là do cụ ngoại của chúng tôi để lại cho mẹ chúng tôi.

Sau khi bố chúng tôi mất thì ngày 30/5/2012, mẹ tôi được UBND huyện Th.O cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 658417 cho thửa đất số 45 Tờ bản đồ số 20 tỷ lệ 1/1000 xã C V có địa chỉ tại thôn Tr, xã C V, huyện Th.O, thành phố H. Tài sản trên đất tại thời điểm này gồm có:

+ 01 căn nhà cấp 4 có diện tích khoảng 80m²: Nguồn gốc căn nhà này là do mẹ tôi xây dựng từ năm 1987 và hiện vợ chồng anh Nguyễn Tr Qu quản lý, sử dụng.

+ 01 nhà mái bằng 01 tầng xây dựng năm 2005 hiện do gia đình anh Nguyễn Tr Qu quản lý, sử dụng.

+ 01 căn nhà cấp 4 xây dựng năm 2008 do gia đình em Nguyễn Tr Ph đang quản lý, sử dụng.

Ngày 23/01/2013, tại Văn phòng công chứng Hà Đông, dưới sự làm chứng của ông Nguyễn Bá Tường, mẹ chúng tôi là cụ Nguyễn Thị Thê đã lập di chúc trong đó định đoạt cho con Nguyễn Tr Ph được hưởng toàn bộ phần diện tích đất thuộc thửa số 45 tờ bản đồ số 20.

Hiện nay, cả hai thửa đất đều do ba anh chị em chúng tôi quản lý sử dụng ổn định không có tranh chấp với ai.

Nay ba anh chị em chúng tôi đã họp bàn và đi đến thống nhất chia di sản thừa kế của bố mẹ tôi để lại như sau:

Đối với thửa đất số 45 tờ bản đồ số 20 tại thôn Tr xã C V:

Ba anh em thống nhất giữ nguyên hiện trạng ranh giới, mốc giới từ khi bố mẹ còn sống đã chia cho. Cụ thể: anh Qu sử dụng 558,7 m² đất có tài sản là 01 căn nhà cấp 4 làm từ năm 1987 do bố mẹ tôi làm; 01 nhà mái bằng do anh Qu làm. Em Nguyễn Tr Ph được sử dụng 387,1 m² đất trên có 01 căn nhà cấp 4 xây dựng năm 2008 do em Nguyễn Tr Ph làm và sử dụng. Phần ngõ đi chung của hai nhà diện tích 72m² (Chi tiết có bản vẽ kèm theo).

Đối với thửa đất số 51 tờ bản đồ số 20 tại thôn Tr xã C V:

Sau khi đo đạc hiện trạng thì thửa số 51 tờ bản đồ số 20 có diện tích là 848,7m². Ba anh chị em chúng tôi đã thống nhất chia như sau: anh Qu được 147,8m² (có cạnh giáp đất nhà ông Nguyễn Văn Ch, một cạnh giáp thôn Đ V, một cạnh giáp ngõ xóm, một cạnh giáp đất chị L được chia). Chị L được 200,5m² (có cạnh giáp đất anh Qu, một cạnh giáp thôn Đ V, một cạnh giáp ngõ xóm, một cạnh giáp đất của em Nguyễn Tr Ph được chia). Phần diện tích đất còn lại em Nguyễn Tr Ph được chia là 499,8m² (có cạnh giáp đất chị L được chia, cạnh giáp ngõ xóm, cạnh giáp thôn Đ V và cạnh giáp ao xóm). (chi tiết có bản vẽ kèm theo).

Vậy chúng tôi làm đơn này kính đề nghị TAND huyện Th.O công nhận cho chúng tôi về việc tự phân chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 45 và thửa đất số 51 tờ bản đồ số 20 tại địa chỉ Thôn Tr, xã C V, huyện Th.O, thành phố H nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H nhận định

*** Đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 20 thôn Tr xã C V;**

Ba anh em là Anh Nguyễn Tr Ph; Anh Nguyễn Tr Qu; Chị Nguyễn Thị L. Đã thống nhất: Giữ nguyên ranh giới theo hiện trạng từ khi bố mẹ còn sống đã chia cho.

Cụ thể anh Qu sử dụng 558,7 mét vuông đất trên đất có tài sản 01 căn nhà cấp 4 làm từ năm 1987 do ông C và bà Th làm, hiện do anh Nguyễn Tr Qu đang quản lý; 01 nhà mái bằng do anh Nguyễn Tr Qu làm. Được giới hạn từ các điểm 3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,22,23,24,3 có diện tích là 558,7 mét vuông.

Em Nguyễn Tr Ph được sử dụng 387,1 mét vuông đất trên đất có 01 nhà cấp 4 xây dựng năm 2008 do tôi làm và sử dụng. Được giới hạn từ các điểm 1,2,3,24,23,22,21,18,19,20,1.

Đối với phần ngõ có diện tích 72 mét vuông được làm ngõ đi chung của hai gia đình, được giới hạn từ các điểm 15,16,17,18,21,22,15.

Xét việc thỏa thuận trên các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật. Cần chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản này.

* Đối với thửa đất 51, tờ bản đồ số 20 Anh Nguyễn Tr Ph; Anh Nguyễn Tr Qu; Chị Nguyễn Thị L đã tự chia theo sơ đồ sau:

Anh Qu được 147,8 mét vuông có cạnh giáp đất nhà ông Nguyễn Văn Ch. Một cạnh giáp thôn Đ V, một cạnh giáp ngõ xóm, một cạnh giáp đất của chị L được chia. Cụ thể giới hạn từ các điểm 5,6,7,8,5.

Chị L được 200.5 mét vuông có cạnh giáp đất nhà anh Qu. Một cạnh giáp thôn Đ V, một cạnh giáp ngõ xóm, một cạnh giáp đất của Tôi được chia. Cụ thể giới hạn từ các điểm 4,5,8,9,10,4.

Phần diện tích còn lại là của em Nguyễn Tr Ph được chia là 499.8 mét vuông. Có cạnh giáp đất chị L được chia, cạnh giáp ngõ xóm, cạnh giáp thôn Đ V và cạnh giáp ao Xóm. Được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,10,1,1.

Việc thỏa thuận chia tài sản có sơ đồ kèm theo.

Xét việc thỏa thuận trên các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật. Cần chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản này.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 188 luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ vào các Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Công nhận việc tự thỏa thuận chia tài sản thừa kế của các anh Nguyễn Tr Ph; anh Nguyễn Tr Qu và chị Nguyễn Thị L.

Sự thỏa thuận chia tài sản cụ thể như sau:

* Đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 20 thôn Tr xã C V;

Ba anh em đã thống nhất: Giữ nguyên ranh giới theo hiện trạng từ khi bố mẹ còn sống đã chia cho.

Cụ thể anh Nguyễn Tr Qu sử dụng 558,7 mét vuông đất trên đất có tài sản 01 căn nhà cấp 4 làm từ năm 1987 do ông Cương và bà Thê làm, hiện do anh Nguyễn Tr Qu đang quản lý; 01 nhà mái bằng do anh Nguyễn Tr Qu làm. Được giới hạn từ các điểm 3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,22,23,24,3 có diện tích là 558,7 mét vuông.

Anh Nguyễn Tr Ph được sử dụng 387,1 mét vuông đất trên đất có 01 nhà cấp 4 xây dựng năm 2008 do tôi làm và sử dụng. Được giới hạn từ các điểm

1,2,3,24,23,22,21,18,19,20,1.

Đối với phần ngõ có diện tích 72 mét vuông được làm ngõ đi chung của hai gia đình, được giới hạn từ các điểm 15,16,17,18,21,22,15.

Có sơ đồ chia đất kèm theo.

* Đối với thửa đất 51, tờ bản đồ số 20 Thôn Tr, xã C V.

Anh Nguyễn Tr Qu được 147,8 mét vuông có cạnh giáp đất nhà ông Nguyễn V Ch. Một cạnh giáp thôn Đ V, một cạnh giáp ngõ xóm, một cạnh giáp đất của chị Nguyễn Thị L được chia. Cụ thể giới hạn từ các điểm 5,6,7,8,5.

Chị Nguyễn Thị L được 200.5 mét vuông có cạnh giáp đất nhà anh Qu. Một cạnh giáp thôn Đ V, một cạnh giáp ngõ xóm, một cạnh giáp đất của Tôi được chia. Cụ thể giới hạn từ các điểm 4,5,8,9,10,4.

Phần diện tích còn lại là của anh Nguyễn Tr Ph được chia là 499.8 mét vuông. Có cạnh giáp đất chị L được chia, cạnh giáp ngõ xóm, cạnh giáp thôn Đ V và cạnh giáp ao Xóm. Được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,10,1,1.

Có sơ đồ chia đất kèm theo.

Anh Nguyễn Tr Qu, anh Nguyễn Tr Ph và chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Anh Nguyễn Tr Qu, anh Nguyễn Tr Ph và chị Nguyễn Thị L mỗi người phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc dân sự. Được trừ vào biên lai đã nộp tạm ứng lệ phí số 01657; 01658; 01656 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.O, Thành phố H.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H
- VKSND huyện Th.O.
- Đường sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng